

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 01 -2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Huỳnh Chí Trình.**

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Kiều Minh Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 490/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị N** – sinh năm: 1994 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện O, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc H** - sinh năm: 1991 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11-10-2019, trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27-02-2019. Sau ngày cưới chị N và anh H sống bên gia đình anh H tại ấp Quang Huy, xã Hiếu Phụng. Chị N và anh H chung sống hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh H có xảy ra cự cãi và chị N đã bỏ về nhà cha mẹ của chị ở huyện Trà Ôn, khoảng 01 tuần sau thì anh H có lên xin lỗi mẹ chị N và vợ chồng quay trở lại chung sống, nhưng đến tháng 09 năm 2019

thì chị N và anh H tiếp tục xảy ra cự cãi, anh H đã bỏ về nhà cha mẹ của anh và anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị Nhị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

- Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Hạ B, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2019. Hiện nay cháu B đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B. Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2019 thì chị Nhị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng là 2.000.000đ nhưng nay chị Nhị thay đổi ý kiến chỉ yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng là 745.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bảng khai ý kiến ngày 30/12/2019 bị đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày:*

- Về mối quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất theo lời trình bày của của chị N về quá trình chung sống của vợ, chồng nhưng về mâu thuẫn phát sinh giữa anh, chị là do chị N có bất hòa với gia đình của anh H.

Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị N thì anh H đồng ý.

- Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Hạ B, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2019. Hiện nay cháu B đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn anh H đồng ý giao cháu B cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, nhưng anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu B.

- Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Trích lục kết hôn (bản sao), trích lục khai sinh (bản sao), đơn xin vắng mặt.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến, đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Chị N và anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H do quen biết rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27-02-2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nhị và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi cưới thì chị Nhị và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ, chồng và gia đình có bất hòa cự cãi với nhau. Nay chị Nhị và anh H thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nhị và anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Nhị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Hạ B, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019. Sau khi ly hôn chị Nhị và anh H thống nhất giao cháu B cho chị Nhị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nhị có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng là 745.000đ nhưng anh H không đồng ý.

Xét thấy, hiện tại cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi và do chị Nhị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên việc chị Nhị và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu B cho chị Nhị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với mức cấp dưỡng chị Nhị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng là 745.000đ thì mức cấp dưỡng chị Nhị yêu cầu này là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nhị và anh Nguyễn Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Nhị và anh Nguyễn Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhị phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Nguyễn Quốc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 55, Điều 81,

Điều 82, Điều 83, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 3-12-2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhị

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nhị và anh Nguyễn Quốc H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Hạ B, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Nhị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nhật Hạ B mỗi tháng là 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Nhật Hạ B đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nhị và anh Nguyễn Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Nhị và anh Nguyễn Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Nhị phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007760 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Nhị đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Buộc anh Nguyễn Quốc H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Hòa Bình, h. Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh

